

<p>+ Bước 1: Làm việc cá nhân. - GV phát phiếu cho HS.</p>	<p>HS: Làm việc với phiếu học tập (mẫu phiếu SGK).</p>
<p>+ Bước 2: Làm việc cả lớp.</p>	<p>- Dựa vào kết quả làm việc với phiếu học tập của cá nhân, GV cho cả lớp lần lượt trả lời câu hỏi.</p>
<p>? Trong 5 cây đậu trên, cây nào sống và phát triển bình thường? Tại sao</p>	<p>HS: Suy nghĩ trả lời.</p>
<p>? Những cây khác sẽ như thế nào? Vì lý do gì mà những cây đó phát triển không bình thường và có thể chết rất nhanh</p>	
<p>? Hãy nêu những điều kiện để cây sống và phát triển bình thường</p>	<p>-Cây cần phải được cung cấp: nước, ánh sáng, không khí, chất khoáng.</p>
<p>-Trong các cây trồng trên cây nào đã có đủ điều kiện đó?</p>	<p>-Cây số 4.</p>
<p>4.Điều kiện để cây sống và phát triển bình thường. -Phát phiếu học tập cho HS.</p>	<p>-_Quan sát cây trồng, trao đổi và hoàn thành phiếu.</p>
<p>-Gọi các nhóm trình bày.</p>	<p>-Đại diện 2 nhóm trình bày. -Các nhóm khác bổ sung.</p>
<p>5.Tập làm vườn. -Em trồng 1 cây hoa, hàng ngày em sẽ làm gì để giúp cây phát triển tốt, cho hiệu quả cao?</p>	
	<p>- 2 - 3 HS trình bày.</p>

6.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, chuẩn bị bài giờ sau học.

Buổi chiều:

Đạo đức

tôn trọng luật giao thông (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

- Hiểu: Cần phải tôn trọng luật giao thông, đồng tình với những hành vi thực hiện đúng luật giao thông.

- Có thái độ tôn trọng luật giao thông. Đó là cách bảo vệ cuộc sống của mình và mọi người.- HS biết tham gia giao thông an toàn.

+GDKNS:-Kĩ năng tham gia giao thông đúng luật.

-Kĩ năng tư duy phê phán những hành vi vi phạm luật giao thông.

II.Phương pháp-Phương tiện:

Đóng vai, thảo luận.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Thế nào là tôn trọng luật giao thông? Tại sao phải tôn trọng luật giao thông?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Trò chơi tìm hiểu về biển báo giao thông.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<ul style="list-style-type: none">- GV chia lớp thành các nhóm và phổ biến cách chơi.- Mỗi nhận xét đúng được 1 điểm.- Nếu 2 nhóm cùng giờ tay thì viết vào giấy.- GV cùng HS đánh giá kết quả.	<ul style="list-style-type: none">- Các nhóm quan sát biển báo giao thông và nói ý nghĩa của biển báo. <p>HS: 1 em điều khiển cuộc chơi.</p>
<h5>3. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (Bài 3 SGK).</h5> <ul style="list-style-type: none">- GV chia thành các nhóm.	<p>HS: Mỗi nhóm nhận một tình huống tìm cách giải quyết.</p> <ul style="list-style-type: none">- Từng nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
<ul style="list-style-type: none">- GV đánh giá kết hợp đánh giá kết quả làm việc của từng nhóm và kết luận:<ul style="list-style-type: none">a) Không tán thành ý kiến của bạn.b) Khuyên bạn không nên thò đầu ra ngoài.c) Can ngăn bạn không nên ném đá lên tàu gây nguy hiểm và làm hỏng.d) Đề nghị bạn dừng lại để nhận lỗi và giúp người bị nạn.đ) Khuyên các bạn nên ra về, không nên làm cản trở luật giao thông.e) Khuyên các bạn không nên đi dưới lòng đường vì rất nguy hiểm.	
<h5>4. Hoạt động 3: Trình bày kết quả điều tra thực tiễn (Bài 4 SGK).</h5>	<ul style="list-style-type: none">- Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả điều tra.- Các nhóm khác bổ sung, chất vấn.
<ul style="list-style-type: none">- GV NX KQ làm việc của các nhóm.	

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện tiếng việt

Luyện tập Mở rộng vốn từ: du lịch - thám hiểm

I. Mục tiêu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ thuộc chủ điểm: Du lịch - Thám hiểm.

- Biết 1 số từ chỉ địa danh, phản ứng trả lời nhanh trong trò chơi □ Du lịch

trên sông □.

II. Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

2 em lên bảng, mỗi em đặt 1 câu kể khác nhau.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Bài 1.Chọn từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống: <i>du canh, du cư, du kích, du mục, du lịch, du ngoạn.</i>	
a)Đi ở nước ngoài.	- du lịch
b)Chiến thuật	- du kích
c)Tập quán,	- du canh du cư
d)Dùng thuyền trên sông	- du ngoạn
e)Bộ lạc	- du mục
Bài 2.Chọn 1 trong các từ sau để điền vào từng chỗ trống cho thích hợp: <i>thám hiểm, thám thính, thám báo, thám cảnh, phong cảnh.</i>	
a)Vây bắt tên	-thám báo
b)..... vùng Bắc cực.	-Thám hiểm
c)Đi tình hình.	-thám thính
d)Vịnh Hạ Long là một của nước ta.	-thám cảnh
e)Qua ô cửa sổ toa tàu núi non hiện ra thật hùng vĩ trước mắt tôi.	-phong cảnh
Bài 3.Tìm từ gần nghĩa với từ <i>thám hiểm</i> trong các từ sau: <i>tìm hiểu, đầu tư, nghiên cứu, học tập, thăm dò, dò la, thăm quan, phát hiện, tìm tòi, phát minh, do thám, trinh sát, buôn bán, kinh doanh.</i>	
-Y/c HS thảo luận nhóm.	-Thảo luận, ghi từ tìm được vào bảng nhóm.
	-Đại diện nhóm trình bày.
	-Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.
-NX, kết luận đáp án đúng.	

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

Luyện tập tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.

II.Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập (Trang 68). Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn giải bài toán Tìm 2 số biết hiệu và tỉ số của 2 số đó.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Bài 1.Viết số hoặc tỉ số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>-Y/c HS làm bài cá nhân.</p> <p>-NX và chốt đáp án đúng.</p> <p>a)Hiệu của 2 số bằng 12. Số lớn được biểu thị là 5 phần bằng nhau. Số bé được biểu thị là 2 phần như thế.</p> <p>Tỉ số của số lớn và số bé là $\frac{5}{2}$</p> <p>Hiệu số phần bằng nhau là 3 phần.</p> <p>Bài 2.Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>-Vẽ sơ đồ tóm tắt lên bảng.</p> <p>-Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán y/c gì?</p> <p>-Y/c HS làm bài cá nhân.</p> <p>-Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 3.Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>-Y/c HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.</p> <p>-Y/c HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>-Nhận xét và chữa bài.</p>	<p>-Suy nghĩ, làm bài vào vở bài tập.</p> <p>-3->4 em trình bày kết quả bài làm của mình.</p> <p>b)Hiệu của 2 số bằng 8. Số bé được biểu thị là 3 phần = nhau. Số lớn được biểu thị là 4 phần như thế.</p> <p>Tỉ số của số bé và số lớn là $\frac{3}{4}$</p> <p>Hiệu số phần bằng nhau là 1 phần.</p> <p>-2 em đọc đề.</p> <p>...hiệu của 2 số là 34, tỉ số là 5/3.</p> <p>... tìm 2 số.</p> <p>-Làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>-2 em làm bảng theo 2 cách khác nhau</p> <p>-NX bài làm của bạn.</p> <p>Giải: Hiệu số phần bằng nhau là:</p> $5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$ <p>Số lớn là: $(34 : 2) \times 5 = 85$</p> <p>Số bé là: $85 - 34 = 51$</p> <p>Đáp số: SL=85; SB=51</p> <p>-2 em đọc.</p> <p>-Lớp tóm tắt vào vở, 1 em lên bảng tóm tắt.</p> <p>-NX phần tóm tắt của bạn.</p> <p>-HS làm bài vào vở, 1 em làm bảng nhóm.</p> <p>-Dán bảng và trình bày.</p> <p>-NX bài làm của bạn.</p> <p>Giải: Hiệu số phần bằng nhau là:</p> $4 - 3 = 1 \text{ (phần)}$ <p>Độ dài đoạn đường AB là:</p> $(2 : 1) \times 3 = 6 \text{ (km)}$ <p>Độ dài đoạn đường CD là:</p> $6 + 2 = 8 \text{ (km)}$ <p>Đáp số: AB = 6km; CD = 8km</p>
<p>3.Củng cố dặn dò</p> <p>Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	

Thứ tư ngày 18 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

Trăng ơi từ đâu đến?

(Trần Đăng Khoa)

I.Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài thơ. Biết ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ cuối mỗi dòng thơ.- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng tha thiết.
- Hiểu bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến, sự gắn gũi của nhà thơ với trăng.
- Học thuộc lòng bài thơ.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS đọc thuộc lòng đoạn cuối bài *Đường đi Sa Pa* và nêu nội dung.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Luyện đọc và tìm hiểu nội dung bài:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><i>a.Luyện đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV kết hợp hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa, cách ngắt nghỉ câu dài và giải nghĩa từ.- GV đọc diễn cảm toàn bài. <p><i>b.Tìm hiểu bài:</i></p> <p>? Trong 2 khổ thơ đầu, trăng được so sánh với những gì</p> <p>? Vì sao tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng xa, từ biển xanh</p> <p>? Trong mỗi khổ tiếp theo, vàng trăng gắn với 1 đối tượng cụ thể. Đó là những gì? Những ai</p> <p>? Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương đất nước như thế nào</p> <p><i>c.Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng:</i></p>	<p>-6 HS đọc tiếp nối từng khổ thơ.</p> <p>HS: Luyện đọc theo cặp.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 - 2 em đọc cả bài. <ul style="list-style-type: none">- Trăng hồng như quả chín.- Trăng tròn như mắt cá. <ul style="list-style-type: none">- Vì trăng hồng như 1 quả chín treo lủng lẳng trước nhà, vì trăng tròn như mắt cá không bao giờ chớp mí.- Đó là sân chơi, quả bóng, lời mẹ ru, chú Cuội, đường hành quân, chú bộ đội, góc sân, những đồ chơi, sự vật gắn gũi quê hương.- Tác giả rất yêu trăng, yêu mến, tự hào về quê hương đất nước, cho rằng không có trăng nơi nào sáng hơn đất nước em.

-Đọc mẫu bài thơ.
- GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc và thi đọc diễn cảm.

- 3 em nối nhau đọc bài thơ.

 - Luyện đọc theo cặp.
 - Thi đọc diễn cảm.
 - Nhẩm đọc thuộc lòng bài thơ.
 - Thi học thuộc lòng từng khổ thơ, cả bài thơ.

3.Củng cố , dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Về nhà đọc lại bài, đọc trước bài giờ sau học.

Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.

II.Đồ dùng dạy học.

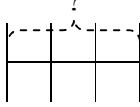
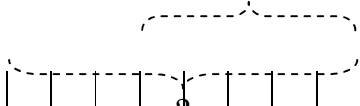
Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS lên chữa bài 3 vở bài tập trang 69.

B.Dạy bài mới:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1.Giới thiệu:</p> <p>2.Hướng dẫn luyện tập: + Bài 1: Y/c HS tự làm bài. - GV cùng cả lớp nhận xét. Bài giải: Ta có sơ đồ:</p> <p style="text-align: center;">?</p> <p>* Sè bĐ </p> <p style="text-align: center;">85</p> <p>* Sè lín </p>	<p>-Lớp làm vở sau đó 1 em đọc bài của mình trước lớp. Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là: $8 - 3 = 5$ (phần) Số bé là: $(85 : 5) \times 3 = 51$ Số lớn là: $85 + 51 = 136$ Đáp số: Số bé: 51 Số lớn: 136.</p>

<div style="text-align: center; border: 1px solid black; width: 100px; height: 15px; margin: 0 auto 10px auto;"> <table border="1" style="width: 100%; height: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 12.5%; height: 15px;"></td> <td style="width: 12.5%; height: 15px;"></td> <td style="width: 12.5%; height: 15px;"></td> <td style="width: 12.5%; height: 15px;"></td> <td style="width: 12.5%; height: 15px;"></td> <td style="width: 12.5%; height: 15px;"></td> <td style="width: 12.5%; height: 15px;"></td> <td style="width: 12.5%; height: 15px;"></td> </tr> </table> </div> <p>+ Bài 2: Y/c HS đọc đề bài và tự làm bài.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét.</p> <p>+ Bài 3: Vì sao lớp 4A trồng được nhiều hơn lớp 4B 10 cây?</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét.</p> <p style="padding-left: 40px;">Số HS lớp 4A nhiều hơn lớp 4B là: $35 - 33 = 2$ (bạn)</p> <p style="padding-left: 40px;">Mỗi học sinh trồng số cây là: $10 : 2 = 5$ (cây)</p> <p style="padding-left: 40px;">Lớp 4A trồng số cây là: $5 \times 35 = 175$ (cây)</p> <p style="padding-left: 40px;">Lớp 4B trồng số cây là: $5 \times 33 = 165$ (cây)</p> <p style="padding-left: 80px;">Đáp số: 4A: 175 cây; 4B: 165 cây.</p> <p>+ Bài 4: Hướng dẫn HS phân tích bài toán.</p> <p>-Chữa bài và nhận xét.</p>									<p>-Đọc đầu bài, tóm tắt vẽ sơ đồ rồi giải.</p> <p>- 1 HS lên bảng giải, cả lớp làm vào vở.</p> <p>Hiệu số phần bằng nhau là: $5 - 3 = 2$ (phần)</p> <p>Số bóng đèn trắng là: $(250 : 2) \times 3 = 375$ (bóng)</p> <p>Số bóng đèn màu là: $375 + 250 = 625$ (bóng)</p> <p>Đáp số: Bóng đèn trắng: 375 bóng Bóng đèn màu: 625 bóng</p> <p>-Vì lớp 4A có nhiều HS hơn.</p> <p>-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.</p> <p>-Dán bảng và trình bày.</p> <p>-Phân tích và dựa vào sơ đồ đọc thành đề toán.</p> <p>-1 em làm bản, lớp làm vở.</p>

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều: _____

Kể chuyện

đôi cánh của ngựa trắng

I.Mục tiêu:

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, HS kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu truyện, biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.
- Lắng nghe bạn kể chuyện, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời bạn.
- Hiểu ý nghĩa: Phải mạnh dạn đi đây đó mới mở rộng tầm hiểu biết, mới mau khôn lớn, vững vàng.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa câu chuyện. Phiếu viết sẵn câu hỏi.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

1 HS kể lại câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia về lòng dũng cảm.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Bài mới: GV kể chuyện

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>- GV kể lần 1. - GV kể lần 2 kết hợp chỉ tranh. 3.Hướng dẫn HS kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện: <i>a.Bài 1, 2:</i> <i>b.Kể chuyện theo nhóm:</i> <i>c.Thi kể trước lớp:</i></p> <p>? Vì sao Ngựa Trắng xin mẹ đi xa cùng Đại Bàng Núi ? Chuyến đi đã mang lại cho Ngựa Trắng điều gì</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét lời kể của bạn, bình chọn bạn kể hay nhất.</p>	<p>HS: Cả lớp nghe. HS: Nghe kết hợp nhìn tranh. HS: Đọc yêu cầu bài tập. HS: Mỗi nhóm (2 - 3 em) nối tiếp nhau kể chuyện theo từng đoạn. - Kể cả câu chuyện. - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. HS: 1 vài bạn HS thi kể từng đoạn câu chuyện theo 6 tranh. - 1 vài em thi kể cả câu chuyện, nói về ý nghĩa của câu chuyện, hoặc đối thoại cùng bạn về nội dung, ý nghĩa của truyện. - Vì nó mơ ước có được đôi cánh giống như Đại Bàng. - Chuyến đi đã mang lại cho Ngựa Trắng nhiều hiểu biết, làm cho Ngựa Trắng bạo hơn, làm cho bốn vó của Ngựa Trắng thực sự trở thành những cái cánh.</p>

4.Củng cố , dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Về nhà tập kể cho mọi người nghe.

Luyện tiếng việt

Luyện đọc: Trăng ơi từ đâu đến?

I.Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài thơ. Biết ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ cuối mỗi dòng thơ.- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng tha thiết.
- Hiểu bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến, sự gắn gũi của nhà thơ với trăng.
- Học thuộc lòng bài thơ.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Luyện đọc và tìm hiểu nội dung bài:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>a. <i>Luyện đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc diễn cảm toàn bài. <p>b. <i>Tìm hiểu bài:</i></p> <p>? Trong 2 khổ thơ đầu, trăng được so sánh với những gì</p> <p>? Vì sao tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng xa, từ biển xanh</p> <p>? Trong mỗi khổ tiếp theo, vàng trăng gắn với 1 đối tượng cụ thể. Đó là những gì? Những ai</p> <p>? Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương đất nước như thế nào</p> <p>c. <i>Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng:</i></p> <p>- Đọc mẫu bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc và thi đọc diễn cảm.	<ul style="list-style-type: none">- 6 HS đọc tiếp nối từng khổ thơ.- Trăng hồng như quả chín.- Trăng tròn như mắt cá.- Vì trăng hồng như 1 quả chín treo lủng lẳng trước nhà, vì trăng tròn như mắt cá không bao giờ chớp mí.- Đó là sân chơi, quả bóng, lời mẹ ru, chú Cuội, đường hành quân, chú bộ đội, góc sân, những đồ chơi, sự vật gắn gũi quê hương.- Tác giả rất yêu trăng, yêu mến, tự hào về quê hương đất nước, cho rằng không có trăng nơi nào sáng hơn đất nước em.- 3 em nối nhau đọc bài thơ.- Luyện đọc theo cặp.- Thi đọc diễn cảm.- Đọc thuộc lòng bài thơ.- Thi học thuộc lòng cả bài thơ.

3. Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Về nhà đọc lại bài, đọc trước bài giờ sau học.

Khoa học

Nhu cầu nước của thực vật

I. Mục tiêu:

- Giúp HS: Hiểu được mỗi loài thực vật có nhu cầu về nước khác nhau.
- Kể được 1 số loài cây thuộc loại ưa ẩm, ưa nước, sống nơi khô cạn.
- ứng dụng nhu cầu về nước của thực vật trong trồng trọt.

+GDKNS: -Kĩ năng hợp tác khi làm việc nhóm.

- Kĩ năng trình bày sản phẩm thu thập được và các thông tin về chúng.

II. Phương pháp-phương tiện:

- Làm việc nhóm. Suu tầm cây thật sống ở những nơi khô cạn.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Thực vật cần gì để sống?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Mỗi loài thực vật có nhu cầu về nước khác nhau.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bước 1: Hoạt động theo nhóm nhỏ.	HS: Nhóm trưởng tập hợp tranh ảnh hoặc cây thật đã sưu tầm. - Cùng nhau làm các phiếu ghi lại nhu cầu về nước của những cây đó. - Phân loại các cây thành 4 nhóm và dán vào giấy.
+ Bước 2: Hoạt động cả lớp.	HS: Các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.
=> Kết luận: Các loài cây khác nhau có nhu cầu về nước khác nhau. Có cây ưa ẩm, có cây chịu được khô hạn.	HS: Quan sát các hình trang 117 SGK và trả lời câu hỏi: - Lúa đang làm đồng, lúa mới cấy. HS: Nêu ví dụ. - Cây lúa cần nhiều nước vào lúc: Lúa mới cấy, để nhánh, làm đồng. - Giai đoạn lúa chín, cây lúa cần ít nước hơn. - Cây ăn quả lúc còn non cần được tưới nước đầy đủ để cây chóng lớn. - Khi quả chín cây cần ít nước hơn. + Ngô, mía, cũng cần được tưới đủ nước và đúng lúc. HS: 3 - 4 em đọc kết luận.
3. Hoạt động 2: Tìm hiểu nhu cầu về nước của 1 số cây ở những giai đoạn phát triển khác nhau và ứng dụng trong trồng trọt. - GV nêu yêu cầu và nêu các câu hỏi cho HS: ? Vào giai đoạn nào cây lúa cần nhiều nước ? Tìm thêm ví dụ khác chứng tỏ cùng một cây, ở những giai đoạn phát triển khác nhau sẽ cần những lượng nước khác nhau và ứng dụng của nó trong trồng trọt	
=> Kết luận: (SGK).	

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ năm ngày 19 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

Tập làm văn

Luyện tập tóm tắt tin tức

I.Mục tiêu:

- Tiếp tục ôn luyện cách tóm tắt tin tức đã học ở các tuần 24, 25.
- Thực hành cách tóm tắt các tin tức đã biết, đã nghe, đã đọc.

II.Đồ dùng:

Mỗi HS chuẩn bị 1 tin trên báo; Giấy khổ to và bút dạ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Thế nào là tóm tắt tin tức? Khi tóm tắt tin tức cần thực hiện những bước nào?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1, 2: Y/c HS tự làm bài.</p> <p>-NX, KL về tóm tắt đúng.</p> <p>Khách sạn trên cây sồi. Tại Vát - te - rát, Thụy Điển, có một khách sạn treo trên cây sồi cao 13 m dành cho những người muốn nghỉ ngơi ở những chỗ khác lạ. Giá một phòng nghỉ khoảng hơn 6 triệu đồng một ngày. (2 câu)</p> <p>+ Bài 3: Kiểm tra việc HS chuẩn bị các tin tức trên báo.</p> <p>-Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét.</p>	<p>-3 em làm giấy khổ to, lớp làm vở. -Dán phiếu trên bảng lớp. -HS khác NX, bổ sung.</p> <p>Khách sạn treo Để thỏa mãn ý thích của những người muốn nghỉ ngơi ở những chỗ lạ, Tại Vát - te - rát, Thụy Điển có một khách sạn treo trên cây sồi cao 13 mét. (1 câu)</p> <p>-Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị của bạn. -2 HS ngồi cùng bàn trình bày. 1 em đọc tin em kia tóm tắt và ngược lại.</p>

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà làm tiếp các mẫu tin còn lại.

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Luyện tập